

Phụ lục 1
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC GIAO NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 7427/KH-UBND ngày 11/12/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Số TT	Đơn vị	Biên chế công chức năm 2020	(+)Tăng/giảm(-) so với năm 2019
1	2	3	4
I.	Huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	1764	-28
1	Tam Kỳ	113	-3
2	Hội An	113	-3
3	Điện Bàn	113	-3
4	Thăng Bình	104	-2
5	Núi Thành	107	-1
6	Đại Lộc	100	0
7	Duy Xuyên	101	-4
8	Quế Sơn	93	-2
9	Phú Ninh	92	-1
10	Tiên Phước	92	-1
11	Hiệp Đức	92	-1
12	Bắc Trà My	92	-1
13	Nam Trà My	92	-1
14	Phước Sơn	92	-1
15	Nam Giang	92	-1
16	Đông Giang	92	-1
17	Tây Giang	92	-1
18	Nông Sơn	92	-1
II.	Cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh	1315	-13
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	65	0
2	Sở Nội vụ	69	-1
3	Ban Dân tộc	20	-1
4	Thanh tra	37	0
5	Sở Tư pháp	32	0

Số TT	Đơn vị	Biên chế công chức năm 2020	(+)Tăng/giảm(-) so với năm 2019
1	2	3	4
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	51	0
7	Sở Tài chính	63	-1
8	Sở Giao thông vận tải	56	-1
9	Sở Công Thương	58	-1
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	442	-2
11	Sở Xây dựng	35	0
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	64	0
13	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	69	-2
14	Sở Thông tin và Truyền thông	24	-1
15	Sở Ngoại vụ	24	0
16	Sở Khoa học-Công nghệ	33	0
17	Sở Y tế	62	-2
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	61	-1
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	50	0
III.	Đơn vị trực thuộc tỉnh	78	-3
1	Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh	10	0
	Văn phòng HĐND tỉnh	24	0
2	Ban Quản lý Khu KTM Chu Lai	44	-3
Tổng cộng I + II + III		3157	-44

Số TT	Đơn vị	Biên chế công chức năm 2020	(+)Tăng/giảm(-) so với năm 2019
1	2	3	4

